

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: NGHIỆP ĐOÀN JOINT KYODO KUMIAI /ジョイント協同組合

Số giấy phép/License No.: 許1704000224

Tên người đại diện/Name of Representative: KOBAYASHI SHINICHI /小林 真一

Địa chỉ/Address: Okinawa-ken, Itoman-shi, Nisizaki 6-15-9 Nekusutobiru Nishizaki202/
沖縄県糸満市西崎六丁目15-9ネクストビル西崎202号室

Điện thoại/Tel: (+81) 097-987-1981

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: YUGENGAISHA MARUMASA KAIHATSU /有限会社 丸正開発

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: OSHIRO TATSUKI /大城 達樹

Địa chỉ/Address: Okinawa-ken, Itoman-shi, Aza Teruya 776-1
/沖縄県糸満市字照屋776番地1

Điện thoại/Tel: 098-995-2848

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	NGUYEN NGOC TUAN	25/07/1989	Nam/ Male		Application of construction equipment	04/12/2024
2	LE VAN TAY	27/06/1998	Nam/ Male		Application of construction equipment	04/12/2024
3	NGUYEN XUAN TRUONG	26/07/1997	Nam/ Male		Application of construction equipment	04/12/2024

Ngày/Date 31 tháng/month 07 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas
Labour – Dolab.